

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BÌNH CHÁNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 375/2024/DS-ST

Ngày: 25/6/2024

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán điện

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Ông Phạm Văn Tuyền.
- 2- Ông Vũ Huy Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc “**Tranh chấp hợp đồng mua bán điện**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **266/2024/QĐXXST-DS** ngày **07 tháng 5 năm 2024**, Quyết định hoãn phiên tòa số **246/2024/QĐST-DS** ngày **03 tháng 6 năm 2024** giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Tổng Công ty Điện lực Thành phố H;**

Địa chỉ trụ sở chính: 35 T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trang Thụy Thanh X, sinh năm: 1976;
Địa chỉ: D đường T, ấp D, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, (Giấy ủy quyền số 4265/GUQ-PCBC ngày 20/12/2023).

Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn Đ,** sinh năm 1964;

Địa chỉ: B ấp B, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2023 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực Thành phố H và đại diện theo ủy quyền là bà Trang Thị

Thanh X1 trình bày:

Ngày 05/11/2020, Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố H - Công ty Đ1 (sau đây gọi tắt là Công ty Đ1) đã ký Hợp đồng mua bán điện số 20/043146 với ông Nguyễn Văn Đ, địa chỉ sử dụng điện: 2B58, ấp B, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, mã khách hàng: PE15000045503.

Sau khi ký Hợp đồng mua bán điện, Công ty Đ1 đã cung cấp điện cho ông Nguyễn Văn Đ theo đúng nội dung Hợp đồng. Tuy nhiên, tiền điện sử dụng từ ngày 22/05/2023 đến ngày 21/07/2023, ông Nguyễn Văn Đ đã không thanh toán hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn.

Tổng cộng số tiền ông Nguyễn Văn Đ nợ Tổng công ty Điện lực Thành phố H TNHH là 2.114.379 đồng, cụ thể như sau:

- Giấy báo tiền điện tháng 06/2023 (sử dụng điện từ ngày 22/05/2023 đến 21/06/2023 số tiền là 1.630.107 đồng),
- Giấy báo tiền điện tháng 07/2023 (sử dụng điện từ ngày 22/06/2023 đến 21/07/2023 số tiền là 484.272 đồng),

Tại Khoản 1, 2 Điều 23 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 có quy định: “Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện. Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên bán điện”. Đồng thời, cũng tại điểm a Khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 cũng có quy định: “Khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn trong hợp đồng mua bán điện cho bên bán”.

Theo Khoản 4 Điều 1 Hợp đồng mua bán điện, các bên thỏa thuận hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện như sau: “Hình thức thanh toán: Qua các điểm thu tiền điện. Thời hạn thanh toán: 05 ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu”.

Do đó, Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh buộc ông Nguyễn Văn Đ thanh toán số tiền là 2.114.379 đồng, yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông Đ.

Tại phiên tòa,

Bà Trang Thị Thanh X1 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Đ thanh toán cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố H là 2.114.379 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Văn Đ thanh toán số tiền điện là 2.114.379 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền điện sinh hoạt còn nợ theo Hợp đồng mua bán điện số 20/043146 ngày 05/11/2020. Theo kết quả xác minh của Công an xã P thì bị đơn có đăng ký thường trú tại 2B58 ấp 2 (ấp H mới) xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, đúng địa chỉ ghi trong Hợp đồng hai bên ký kết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Tại Hợp đồng mua bán điện số 20/043146 ngày 05/11/2020 được ký kết giữa Tổng công ty Điện lực Thành phố H và ông Nguyễn Văn Đ, mã khách hàng: PE15000045503, có căn cứ xác định Tổng Công ty Điện lực Thành phố H đã cung cấp điện sinh hoạt cho ông Đ tại địa chỉ B ấp B (ấp H mới) xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ các Giấy báo tiền điện tháng 06/2023 thì số tiền điện mà ông Đ sử dụng từ ngày 22/05/2023 đến 21/06/2023 nhưng chưa thanh toán là 1.630.107 đồng, căn cứ Giấy báo tiền điện tháng 07/2023 thì số tiền điện mà ông Đ sử dụng từ ngày 22/06/2023 đến 21/07/2023 nhưng chưa thanh toán là 484.272 đồng, tổng cộng là 2.114.379 đồng. Ông Nguyễn Văn Đ đã vi phạm khoản 1 và 2 Điều 23, điểm a Khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực năm 2004 sửa đổi, bổ sung năm 2012 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ không có ý kiến phản hồi, không có ý kiến phản bác các tình tiết, sự kiện và yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn đưa ra, không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với việc giải quyết vụ án và tài liệu, chứng cứ kèm theo; không phản đối chứng cứ do Tòa án thu thập. Điều này thể hiện ý thức xem thường pháp luật, bị đơn đã tự tước bỏ quyền trình bày nhằm bảo vệ quyền lợi của mình tại Tòa. Bị đơn đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án. Căn cứ Khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ xem xét giải quyết khi đương sự có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu. Quá trình tố tụng, bị đơn vắng mặt, không có bất kỳ yêu cầu nào và cũng không có ý kiến phản hồi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả tiền mua điện phục vụ sinh hoạt với số tiền 2.114.379 đồng cho Tổng công ty Điện lực Thành phố H là phù hợp.

[3] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 23, điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực năm 2004 sửa đổi, bổ sung năm 2012;

Căn cứ Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực Thành phố H đối với ông Nguyễn Văn Đ.

Buộc ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố H TNHH số tiền 2.114.379 đồng (Hai triệu một trăm mười bốn nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Tổng Công ty Điện lực Thành phố H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố H 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0033244 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)



Nguyễn Thị Ngọc Châu

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 24 tháng 6 năm 2024

Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.
- Hội thẩm nhân dân:

- 1- Ông Phạm Văn Tuyên.
- 2- Ông Vũ Huy Hoàng.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 152/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” giữa nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH, bị đơn ông Nguyễn Văn Đức.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 23, điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực năm 2004 sửa đổi, bổ sung năm 2012;

Căn cứ Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH đối với ông Nguyễn Văn Đức.

Buộc ông Nguyễn Văn Đức có trách nhiệm trả cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH số tiền 2.114.379 đồng (Hai triệu một trăm mười bốn nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn Đức còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Đức phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0033244 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nghị án kết thúc lúc 9 giờ 20 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA